

Bản án số: **04/2023/HNGD-PT**

Ngày: 11/5/2023

V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Hòa

Các Thẩm phán:

Ông Vũ Đức Hùng

Ông Nguyễn Văn Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 05/2023/TLPT-HNGD ngày 21 tháng 4 năm 2023, về việc “Ly hôn”. Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 04/2023/HNGD-ST ngày 07 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện B bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 11/2023/QĐ-PT ngày 28 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Xuân Y, sinh năm 1967;

Địa chỉ: Số nhà 361A đường T, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bình Thuận (Có mặt).

- Bị đơn: Ông Huỳnh Văn D, sinh năm 1963;

Địa chỉ: Số nhà 361A đường T, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bình Thuận (Có mặt).

Người kháng cáo: Ông Huỳnh Văn D, sinh năm 1963 là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Huỳnh Thị Xuân Y trình bày: Bà với ông Huỳnh Văn D cưới nhau từ năm 1995 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận. Bà và ông D

lấy nhau là do hai bên tự nguyện, không ai ép buộc. Thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc. Đến năm 2018, mâu thuẫn phát sinh nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống. Ông D thường xuyên kiểm chuyện, đánh đập, chửi bới bà rất thậm tệ. Từ tháng 7/2022 đến nay, bà với ông D không còn chung sống với nhau nữa, mạnh ai nấy sống không còn quan tâm đến nhau. Vì vậy, bà có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Huỳnh Văn D.

Về con chung: Có 02 con chung là Huỳnh Thị Xuân H, sinh ngày 28/9/1995 và Huỳnh Nhất H, sinh ngày 06/10/2002. Các con đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Huỳnh Văn D trình bày: Ông Huỳnh Văn D thừa nhận lời trình bày của bà Huỳnh Thị Xuân Y về quan hệ hôn nhân và con chung là đúng. Tuy nhiên, đối với mâu thuẫn vợ chồng thì ông không đồng ý. Mặc dù trong đời sống hôn nhân vợ chồng có những mâu thuẫn, nhưng không đến mức trầm trọng để phải ly hôn. Hơn nữa, ông vẫn còn tình cảm với vợ và cũng mong muốn cho cho các con trưởng thành rồi mới ly hôn. Vì vậy ông không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Huỳnh Thị Xuân Y.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 04/2023/HNGD-ST ngày 07 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện B đã quyết định:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Khoản 1 Điều 51, Điều 53, Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về hôn nhân: Cho chị Huỳnh Thị Xuân Y ly hôn với anh Huỳnh Văn D.

2. Về con chung, tài sản, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo.

Ngày 16/3/2023, ông Huỳnh Văn D có đơn kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm số 04/2023/HNGD-ST ngày 07/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện B theo hướng bác yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh Thị Xuân Y.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị đơn ông Huỳnh Văn D giữ nguyên kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xử bác đơn xin ly hôn của bà Huỳnh Thị Xuân Y. Nếu bà Y thỏa thuận giải quyết phần tài sản chung và nợ chung luôn, thì ông đồng ý ly hôn.

- Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Xuân Y không đồng ý kháng cáo của bị đơn.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà vì giữa bà và ông D tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn để chung sống với nhau được.

- Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

+ Về tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án.

+ Về nội dung: Ông Huỳnh Văn D kháng cáo cho rằng mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng, đề nghị không chấp nhận yêu cầu xin được ly hôn của bà Huỳnh Thị Xuân Y. Nhưng ông D không đưa ra được chứng cứ, bà Y vẫn kiên quyết ly hôn, ông D không đưa ra giải pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến trình bày và tranh luận tại phiên tòa của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn ông Huỳnh Văn D làm trong thời hạn luật định và thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định. Nội dung kháng cáo nằm trong phạm vi bản án sơ thẩm nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của ông Huỳnh Văn D không đồng ý ly hôn với bà Huỳnh Thị Xuân Y. Hội đồng xét xử xét thấy: Bà Y cho rằng nguyên nhân dẫn đến ly hôn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Ông D thường xuyên kiểm chuyện, đập phá tài sản, chửi bới bà rất thậm tệ. Từ tháng 7/2022 đến nay, bà và ông D đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau nữa. Bà Y đã từng nộp đơn xin ly hôn và được chính quyền địa phương hòa giải đoàn tụ, nhưng đời sống chung của vợ chồng cũng không được cải thiện. Bà Y cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên tha thiết xin ly hôn. Ông D thì cho rằng trong cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn nhưng chưa đến mức phải ly hôn vì các con đang học đại học chưa ra trường, vợ chồng đã lớn tuổi cần có sự nương tựa vào nhau; ông chỉ đồng ý ly hôn khi bà Y thỏa thuận giải quyết luôn cả phần tài sản chung và nợ chung. Xét thấy, cuộc sống vợ chồng giữa bà Y và ông D có nhiều mâu thuẫn, không thể hàn gắn, đời sống chung của vợ chồng không được cải thiện, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa, ông D cũng không đưa ra được giải pháp nào để hàn gắn tình cảm

vợ chồng và việc ông D yêu cầu đoàn tụ không phải vì lý do về tình cảm mà vì mục đích khác. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh Thị Xuân Y là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Huỳnh Văn D về việc yêu cầu bác đơn xin ly hôn bà Huỳnh Thị Xuân Y, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm số 04/2023/HNGĐ-ST ngày 07/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Thuận.

[3] Về con chung: Ông D và bà Y có 02 con chung là Huỳnh Thị Xuân H, sinh ngày 28/9/1995 và Huỳnh Nhất H, sinh ngày 06/10/2002. Các con đã trưởng thành và có khả năng lao động, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của ông Huỳnh Văn D không được chấp nhận nên phải chịu án phí thúc thẩm. Tuy nhiên, ông D có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí vì lý do người cao tuổi. Vì vậy, ông Huỳnh Văn D được miễn toàn bộ tiền án phí theo quy định điểm đ khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, về tài sản chung, nợ chung phải thu, phải trả; về án phí hôn nhân sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Huỳnh Văn D. Giữ nguyên bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 04/2023/HNGĐ-ST ngày 07/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện B.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Khoản 1 Điều 51, Điều 53, Điều 56; Điều 57 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Điểm đ khoản 2 Điều 12; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Luật Thi hành án dân sự.

3. Tuyên xử:

3.1 *Về hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của bà Huỳnh Thị Xuân Y. Bà Huỳnh Thị Xuân Y được ly hôn với ông Huỳnh Văn D.

3.2 *Về con chung, tài sản, nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí*: Ông Huỳnh Văn D không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm do ông thuộc trường hợp được miễn nộp và đã có đơn xin miễn theo quy định.

5. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND, VKSND, THA huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, TDS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thanh Hòa